

Danh sách thông báo dự thảo, quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của các nước thành viên thuộc tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 5 năm 2021

(đính kèm theo Công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 6 năm 2021)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/SGP/69	Singapore	03/5/2021	Dự thảo Quy định về Thực phẩm năm 2021 (Bản sửa đổi số X)	<p>SFA đã hoàn thành việc xem xét các Quy định về Thực phẩm và đề xuất các sửa đổi sau:</p> <p>a) Cho phép sử dụng nguyên liệu, phụ gia thực phẩm mới:</p> <p>(i) Các loại steviol glycoside mới sau đây được phép sử dụng làm chất làm chất tạo ngọt (theo Quy định 18). Những chất này sẽ được áp dụng tuân thủ theo các điều khoản hiện hành quy định cho glycoside steviol trong Biểu thứ mười ba của bộ Quy định về thực phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rebaudioside D được sản xuất bằng cách chuyển đổi enzym từ chiết xuất lá stevia tinh khiết, sử dụng các enzym UDP-glucosyltransferase (EC 2.4.1.17) và sucrose synthase (EC 2.4.1.13), được tạo ra từ các chủng <i>Pichia pastoris</i> đã biến đổi gen; • Rebaudioside E được sản xuất bằng cách chuyển đổi enzym từ chiết xuất lá cây cỏ ngọt tinh khiết, sử dụng các enzym UDP-glucosyltransferase (EC 2.4.1.17) và sucrose synthase (EC 2.4.1.13), được tạo ra từ các chủng <i>Pichia pastoris</i> đã biến đổi gen; • Rebaudioside AM được sản xuất bằng cách chuyển đổi enzym stevioside chiết xuất từ lá cỏ ngọt, sử dụng các enzym UDP-glucosyltransferase (EC 2.4.1.17) và sucrose synthase (EC 2.4.1.13), được tạo ra từ các chủng <i>Escherichia coli</i> K-12 W311 đã biến đổi gen; <p>(ii) Sodium polyacrylate trong mì ăn liền (Quy định 55), với hàm lượng không quá 2000 ppm;</p>

				<p>(iii) Hỗn hợp 2'-fucosyllactose / difucosyllactose (2'-FL / DFL), dùng bổ sung vào sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh (Quy định 252 (6)), với hàm lượng không vượt quá:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 160 mg mỗi 100 ml (trong trường hợp sữa công thức cho trẻ sơ sinh không quá sáu tháng tuổi); • 120 mg mỗi 100 ml (trong trường hợp sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh trên sáu tháng tuổi nhưng không quá 12 tháng tuổi); <p>Tỷ lệ 2'-fucosyllactose (2'-FL) trong hỗn hợp ít nhất là 75% (w/w) và tỷ lệ difucosyllactose (DFL) trong hỗn hợp ít nhất là 5% (w/w);</p> <p>(iv) Lacto-N-tetraose (LNT) để bổ sung vào sữa bột trẻ sơ sinh (Quy định 252 (6)), với số lượng không vượt quá:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 80 mg mỗi 100 ml (trong trường hợp sữa công thức cho trẻ sơ sinh không quá sáu tháng tuổi); • 60 mg mỗi 100 ml (trong trường hợp sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh trên sáu tháng tuổi nhưng không quá 12 tháng tuổi); <p>(v) Sucrose oligoesters, loại I và loại II (INS 473a), được sử dụng như là các phụ gia thực phẩm thông thường (Phần 1 của biểu thứ 8), với hàm lượng phù hợp theo quy định dành cho các quy trình thực hành sản xuất tốt;</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Danh mục thực phẩm</th> <th>Lượng tối đa (ppm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cá và các sản phẩm bán bảo quản từ cá, bao gồm cả động vật thân mềm, giáp xác và da gai (chỉ áp dụng cho các sản phẩm chua ngọt)</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>Được bảo quản hoàn toàn, tính cả các sản phẩm cá đóng hộp hoặc lên men, và bao gồm cả các động vật thân mềm, giáp xác và da gai (chỉ áp dụng cho các sản phẩm chua ngọt)</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>Mù tạt</td> <td>130</td> </tr> </tbody> </table>	Danh mục thực phẩm	Lượng tối đa (ppm)	Cá và các sản phẩm bán bảo quản từ cá, bao gồm cả động vật thân mềm, giáp xác và da gai (chỉ áp dụng cho các sản phẩm chua ngọt)	100	Được bảo quản hoàn toàn, tính cả các sản phẩm cá đóng hộp hoặc lên men, và bao gồm cả các động vật thân mềm, giáp xác và da gai (chỉ áp dụng cho các sản phẩm chua ngọt)	100	Mù tạt	130
Danh mục thực phẩm	Lượng tối đa (ppm)											
Cá và các sản phẩm bán bảo quản từ cá, bao gồm cả động vật thân mềm, giáp xác và da gai (chỉ áp dụng cho các sản phẩm chua ngọt)	100											
Được bảo quản hoàn toàn, tính cả các sản phẩm cá đóng hộp hoặc lên men, và bao gồm cả các động vật thân mềm, giáp xác và da gai (chỉ áp dụng cho các sản phẩm chua ngọt)	100											
Mù tạt	130											

					Súp và nước hầm, bao gồm cả hỗn hợp	50	
					Các chất phết lên bánh làm từ Cocoa, bao gồm cả những chất dùng để nhồi vào bên trong	330	
					Bánh mì và các sản phẩm bánh nước, và hỗn hợp của những sản phẩm đó	160	
					Sản phẩm bánh kẹo từ bột và hỗn hợp của các sản phẩm đó (Chỉ áp dụng cho các sản phẩm dùng cho những chức năng dinh dưỡng đặc biệt)	330	
					Trứng cá bảo quản và các sản phẩm từ bọc trứng khác	100	
					Rau, hạt, các phần lõi bên trong hạt và chế phẩm.	330	
					c) Sửa đổi lại các giới hạn tối đa đối với kim loại nặng trong thực phẩm:		
					Kim loại nặng	Hàng hóa thực phẩm	Giới hạn tối đa sau khi được sửa lại
					Arsen	Các chất phết béo và các chất phết đã pha trộn	0.1 ppm (danh mục mới “Các chất phết béo và các chất phết đã pha trộn” được ghi ở Biểu 10)
					Chì	Các chất phết béo và các chất phết đã pha trộn	0.04 ppm (danh mục mới “Các chất phết béo và các chất phết đã pha trộn” được ghi ở Biểu 10)
					Cadmium	Muối	0.5 ppm (Quy định 31(5))
					Thủy ngân	Muối	0.1 ppm (Quy định 31(3))

					d) Yêu cầu đặt ra khi thực phẩm có chứa chất phụ gia thực phẩm được phép sử dụng (Quy định 15 (2)), thì độ tinh khiết của phụ gia thực phẩm đó phải phù hợp với các thông số kỹ thuật trong Bộ Quy định về thực phẩm. Trường hợp thông số đó không được nêu rõ, thì độ tinh khiết của phụ gia thực phẩm được phép sử dụng sẽ phải phù hợp theo các thông số kỹ thuật do Ủy ban chuyên gia của FAO / WHO về phụ gia thực phẩm (JECFA's) quy định.
2	G/SPS/N/CAN/1386	Canada	03/5/2021	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất phụ gia thực phẩm được phép sử dụng, cùng với các cách dùng được chấp nhận để mở rộng cho việc sử dụng sodium photphat, tribasic trong một số loại sản phẩm đông lạnh nhất định.	<p>Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành việc đánh giá an toàn trước thị trường đối với một danh mục các phụ gia thực phẩm được đệ trình lên để xin phép được chấp thuận sử dụng sodium photphat, tribasic, nhằm làm giảm sự ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm xảy ra trong quá trình chế biến và rã đông nhỏ giọt những sản phẩm tôm đông lạnh và tôm đã nấu chín đông lạnh.</p> <p>Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường ủng hộ tính an toàn của sodium photphat, tribasic, khi sử dụng cho các mục đích được đệ trình và và hiệu quả của chúng khi được sử dụng kết hợp với các photphat khác đã được phép sử dụng cho cùng mục đích. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng sodium phosphat, tribasic, theo như mô tả trong tài liệu thông tin có được bằng cách sửa đổi danh sách các chất phụ gia thực phẩm được phép sử dụng và các mục đích sử dụng được chấp nhận khác, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.</p> <p>Mục đích này là để thông báo một cách công khai quyết định của Cục về vấn đề này, và cung cấp địa chỉ liên hệ cho các thắc mắc hoặc cho những ai muốn nộp các thông tin khoa học mới có liên quan đến tính an toàn của những phụ gia thực phẩm đó.</p>
3	G/SPS/N/PER/925	Peru	04/5/2021	Nghị quyết Ban Giám đốc số 0021-2021-MIDAGRI-SENASA-DIAIA	Nghị quyết đã được Ban Giám đốc thông báo nghiêm cấm việc đăng ký, nhập khẩu, sản xuất, phối trộn tại địa phương, phân phối, tiếp thị, lưu trữ, đóng gói và sử dụng các công thức thuốc trừ sâu nông nghiệp thương mại có chứa hoạt chất difocol, cũng như các dẫn xuất và các hợp chất được tạo thành

					từ hoạt chất đó, kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2021.			
4	G/SPS/N/THA/391	Thái Lan	05/5/2021	Dự thảo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), số... B.E. (...) Được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề "Tiêu chuẩn về chất gây ô nhiễm trong thực phẩm (phát hành lần thứ 2)".	Sửa đổi quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về chất gây ô nhiễm trong thực phẩm. Theo như điều 5 và các điều 6 (1) và (9) của Đạo luật Thực phẩm năm 1979 (B.E.2522), Bộ trưởng Bộ Y tế Công cộng đã ban hành (dự thảo) Thông báo như sau: Khoản 1 - Các chất bao gồm: 7. Tetrahydrocannabinol tổng số và 8. Cannabidiol, sẽ được thêm vào Bảng 3 (Mức tối đa của các chất gây ô nhiễm khác) của Phụ lục 1 kèm theo Thông báo MOPH, được ban hành tuân theo Đạo luật Thực phẩm năm 1979 (Số 414) của BE 2563 (2020), ngày 20 tháng 3 năm 2020 có tiêu đề là Tiêu chuẩn về chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, như dưới đây: 7. Tetrahydrocannabinol tổng số, THC			
					Hàng hóa / Sản phẩm thực phẩm	Mức tối đa (mg/kg)	Phần hàng hóa / Sản phẩm mà ML được áp dụng	Ghi chú
					Thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Sữa công thức cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	Không phát hiện thấy	(không quy định cụ thể)	(6)
					8. Cannabidiol, CBD			
					Hàng hóa / Sản phẩm thực phẩm	Mức tối đa (mg / kg)	Phần hàng hóa / Sản phẩm mà ML được áp dụng	Ghi chú
Thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; Sữa công	Không phát hiện thấy	(không quy định cụ thể)	(6)					

					<p>thức cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ</p>			
					<p>Ghi chú: (6) "Không phát hiện thấy" có nghĩa là được phát hiện ở mức dưới 0,1 mg THC tổng số / kg hoặc 0,2 mg CBD / kg. THC tổng số nghĩa là tổng hàm lượng của các chất Δ^9-THC, Δ^8-THC và THC. Khoản 2 - Thông báo này sẽ có hiệu lực kể từ ngày đăng công khai trên Công báo Chính phủ trở đi.</p>			
5	G/SPS/N/THA/390	Thái Lan	05/5/2021	<p>Dự thảo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), số... B.E. (...) Được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề "Sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu"</p>	<p>Theo chính sách của Chính phủ Hoàng gia Thái Lan về việc thúc đẩy trồng cần sa và gai dầu làm cây trồng thương mại, một số bộ phận của cây cần sa và cây gai dầu mà tuân thủ đúng với các tiêu chí nhất định do Ủy ban Chất gây nghiện quy định thì sẽ được miễn trừ ra khỏi đối tượng của Thông báo của Bộ Y tế Công cộng, căn cứ theo Luật về Các chất gây nghiện, liên quan đến việc phân loại các chất gây nghiện tại Biểu V. Do đó, những phần như vậy của cần sa và gai dầu có thể được sử dụng trong thực phẩm hoặc các ngành công nghiệp khác, với yêu cầu là việc sử dụng chúng trong thực phẩm đó phải tuân theo các điều luật về thực phẩm và dùng với các mục đích chung khi dùng làm của thực phẩm. Theo điều 5 và các điều 6 (1), 6 (2), 6 (4), 6 (5), 6 (6), 6 (7), 6 (8), 6 (9) và 6 (10) của Đạo luật Thực phẩm năm 1979 (BE 2522), Bộ trưởng Bộ Y tế Công cộng đã ban hành Thông báo (dự thảo) như sau: Khoản 1 - Các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu sẽ được phân loại là Thực phẩm được Kiểm soát Đặc biệt. Khoản 2 - Trong Thông báo này, các thuật ngữ sau được định nghĩa: - "Các bộ phận của cây cần sa" có nghĩa là các bộ phận sau</p>			

				<p>đây của cây cần sa (<i>Cannabis indica</i> hoặc <i>Cannabis sativa</i> L.), được sản xuất dành riêng cho Thái Lan bởi những cơ sở có giấy phép: (1) vỏ, thân, sợi, cành và rễ; (2) lá, không bao gồm các lá đài (lá nhỏ xung quanh nụ hoa) hoặc toàn bộ phần hoa;</p> <p>- "Các bộ phận của cây gai dầu" có nghĩa là các bộ phận sau đây của cây gai dầu (<i>Cannabis sativa</i> L. subsp. <i>sativa</i>), được sản xuất dành riêng cho Thái Lan bởi những cơ sở có giấy phép: : (1) vỏ, thân, sợi, cành và rễ; (2) lá, không bao gồm các lá đài (lá nhỏ xung quanh nụ hoa) hoặc toàn bộ phần hoa;</p> <p>- "Tetrahydrocannabinol (THC)" có nghĩa là delta-9-Tetrahydrocannabinol (Δ^9-THC);</p> <p>- "Bao gói" có nghĩa là vật chứa trực tiếp tiếp xúc với sản phẩm thực phẩm, không bao gồm các vật bọc bên ngoài hoặc chứa đựng tiếp các vật chứa trực tiếp đó, nếu có.</p> <p>Khoản 3 - Các sản phẩm thực phẩm sau đây sẽ không được sản xuất, nhập khẩu hoặc bán nếu có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) thức ăn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; (2) sữa công thức cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; (3) thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; (4) các loại thực phẩm khác do Bộ trưởng Bộ Y tế công cộng quy định. <p>Khoản 4 - Các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu phải đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Tetrahydrocannabinol không được vượt quá 1,6 miligram mỗi gói; (2) Cannabidiol không được vượt quá 1,41 miligram mỗi gói; Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) hoặc những phương pháp phân tích tỷ mỉ hơn cần được sử dụng khi phân tích các chất quy định trong phần (1) và (2) ở trên; (3) Độc tố không được vượt quá giới hạn tối đa được quy định trong Thông báo MOPH về những thực phẩm có chứa độc tố;
--	--	--	--	--

				<p>(4) Các chất gây ô nhiễm hóa học không được vượt quá giới hạn tối đa được quy định trong Thông báo MOPH về những thực phẩm có chứa các chất gây ô nhiễm;</p> <p>(5) Vi sinh vật gây bệnh phải tuân thủ theo Thông báo MOPH về chất lượng hoặc tiêu chuẩn liên quan đến vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm;</p> <p>(6) Các chất lượng hoặc tiêu chuẩn khác được quy định trong Thông báo MOPH cho một số mặt hàng thực phẩm cụ thể sẽ phải được tuân thủ tùy theo từng trường hợp.</p> <p>Điều khoản 5 - Các nhà sản xuất mà sản xuất các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu phải thực hiện việc thu mua cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu một cách hợp pháp và phải kiểm soát quy trình sản xuất tuân thủ theo thông báo MOPH, phần liên quan đến quy trình sản xuất, Thiết bị và lưu giữ thực phẩm.</p> <p>Các nhà sản xuất phải duy trì hồ sơ tồn kho hoặc kiểm kê về cần sa và các bộ phận của cây gai dầu tại cơ sở của họ.</p> <p>Khoản 6 - Việc sử dụng phụ gia thực phẩm trong các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu phải tuân theo Thông báo MOPH về phụ gia thực phẩm.</p> <p>Khoản 7 - Việc sử dụng bao bì thực phẩm để chứa các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu phải tuân theo Thông báo MOPH về bao bì thực phẩm.</p> <p>Khoản 8 - Việc ghi nhãn các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu phải tuân theo Thông báo MOPH liên quan đến việc ghi nhãn thực phẩm đóng gói. Thêm vào đó, một số mặt hàng thực phẩm còn phải tuân thủ theo Thông báo MOPH quy định về các yêu cầu nhất định áp dụng cho việc ghi nhãn trên một số mặt hàng thực phẩm cụ thể, tùy theo từng trường hợp.</p> <p>Điều khoản 9 - Các thông tin dưới đây sẽ cần được hiển thị trên nhãn của một sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu:</p> <p>(1) Thông báo "CẢNH BÁO" có kích thước không nhỏ hơn</p>
--	--	--	--	--

				<p>1,5 mm đặt bên trong khung chữ hình vuông hoặc hình chữ nhật và được hiển thị trên nhãn. Màu của chữ văn bản phải tương phản với màu nền của khung chứa văn bản. Màu của đường viền của khung chứa văn bản phải tương phản với màu của nhãn;</p> <p>(2) Thông báo "Trẻ em, phụ nữ có thai và phụ nữ đang cho con bú không nên dùng" phải được hiển thị trên nhãn;</p> <p>(3) Thông báo "Ngừng ăn ngay lập tức nếu có xuất hiện tác dụng phụ" phải được hiển thị trên nhãn;</p> <p>(4) Thông báo "Người quá mẫn cảm với THC hoặc CBD cần phải ý thức trước về các phản ứng dị ứng" phải được hiển thị trên nhãn;</p> <p>(5) Thông báo "Có thể gây buồn ngủ, tránh lái xe hoặc vận hành thiết bị nặng" cần phải được hiển thị trên nhãn;</p> <p>(6) Thông báo "Chứa ít hơn 1,6 miligam THC trong mỗi gói" cần phải được hiển thị trên nhãn;</p> <p>(7) Thông báo "Không nên tiêu thụ quá 2 gói mỗi ngày" cần phải được hiển thị trên nhãn;</p> <p>(8) Thông báo "Cần sa" hoặc "Cây gai dầu" hoặc "các bộ phận chính xác của cây cần sa hoặc cây gai dầu đã được sử dụng" cần phải được hiển thị gần tên gọi chung của sản phẩm thực phẩm hoặc kết hợp luôn vào với tên gọi chung của sản phẩm;</p> <p>(9) Các thông báo khác do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cũng sẽ phải được hiển thị, nếu có.</p> <p>Điều khoản 10 - Các công bố về dinh dưỡng đối với các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu là phải tuân theo quy định của Thông báo MOPH về ghi nhãn dinh dưỡng.</p> <p>Điều khoản 11 – Công bố về sức khỏe đối với các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận của cây gai dầu là phải tuân theo quy định của Thông báo của MOPH về các công bố liên quan đến sức khỏe.</p> <p>Khoản 12 - Thông báo này sẽ có hiệu lực kể từ ngày sau ngày đăng trên Công báo Chính phủ trở đi.</p>
--	--	--	--	--

					Dự thảo Thông báo này của Bộ Y tế Công cộng cũng đã được thông báo dưới Thông báo TBT.
6	G/SPS/N/EU/398/ Add.1/Corr.1	Liên minh Châu Âu	07/5/2021	Xin lưu ý rằng tài liệu G / SPS / N / EU / 398 / Add.1 ngày 27 tháng 4 năm 2021 đã được phân phối sai và do đó sẽ được coi là vô hiệu.	Xin lưu ý rằng tài liệu G / SPS / N / EU / 398 / Add.1 ngày 27 tháng 4 năm 2021 đã được phân phối sai và do đó sẽ được coi là vô hiệu.
7	G/SPS/N/EU/397/ Rev.1	Liên minh Châu Âu	07/5/2021	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với acequinocyl, cycloxydim, diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong hoặc trên một số sản phẩm	Dự thảo quy định được đề xuất liên quan đến việc xem xét các MRL hiện có đối với acequinocyl, cycloxydim, diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong một số mặt hàng thực phẩm nhất định. MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và / hoặc xóa các mục đích sử dụng cũ không được cho phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc các mối quan tâm về sức khỏe con người có thể không bị loại trừ. Định nghĩa dư lượng cho một số chất cũng đã được cập nhật.
8	G/SPS/N/COL/327	Colombia	07/5/2021	Dự thảo Nghị về quyết thiết lập mức dư lượng thuốc trừ sâu tối đa (MRLs) trong thực phẩm và đồ uống cho người tiêu thụ và trong thức ăn chăn nuôi và thức ăn gia súc.	Dự thảo thông báo Nghị quyết thiết lập mức dư lượng thuốc trừ sâu tối đa (MRLs) trong thực phẩm và đồ uống cho con người và trong thức ăn chăn nuôi và thức ăn gia súc.
9	G/SPS/N/BRA/1944	Brazil	11/5/2021	Dự thảo Nghị quyết số 1048 ngày 14 tháng 4 năm 2021 về thành phần hoạt chất Q05 - QUIZALOFOP-P (quizalofop-P) trong "Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ" được ban hành bởi	Thông báo về Dự thảo nghị quyết bao gồm những thay đổi đối với thành phần hoạt chất Q05.1 - QUIZALOFOP-P-ETÍLICO (quizalofop-P) từ chất monographies có trong thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ

				Resolution - RE số 165 ngày 29 Tháng 8 năm 2003 trên Công báo Brazil	
10	G/SPS/N/BRA/1943	Brazil	11/5/2021	Dự thảo nghị quyết số 1047 ngày 14 tháng 4 năm 2021 về hoạt chất P62 - PEPTÍDEOS DERIVADOS DA PROTEÍNA HARPIN trong "Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ" được ban hành bởi Resolution - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003 trên Công báo Brazil	Thông báo về Dự thảo Nghị quyết bao gồm hoạt chất P62 - PEPTÍDEOS DERIVADOS DA PROTEÍNA HARPIN của các thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ.
11	G/SPS/N/USA/3245	Hoa Kỳ	18/05/2021	Công ty General Mills nộp đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm thông báo rằng họ đã đệ đơn kiến nghị do công ty General Mills đệ trình đề xuất rằng các quy định được sửa đổi về phụ gia thực phẩm dùng để cung cấp cho việc sử dụng an toàn vitamin D3 như một chất bổ sung dinh dưỡng trong sữa chua hiện đang ở mức cao hơn mức cho phép hiện tại.
12	G/SPS/N/KOR/717	Hàn Quốc	18/05/2021	Đề xuất sửa đổi quy định kiểm tra tại biên giới đối với thực phẩm.	Sửa đổi được đề xuất nhằm: 1) Điều chỉnh đối với các loại thuốc bảo vệ thực vật đồng thời phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với các mặt hàng nông sản khi nhập khẩu lần đầu tiên 2) Điều chỉnh danh mục hàng hóa theo quốc gia được Bộ trưởng Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm công nhận là an toàn
13	G/SPS/N/CAN/1387	Canada	18/05/2021	Mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất đối với chất glyphosate (PMRL2021-10).	Thông báo nhằm tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với chất glyphosate đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) trong các hàng hoá nông sản thô và đã chế biến

14	G/SPS/N/AUS/522	Úc	18/05/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc New Zealand sửa đổi (Số 4, ngày 4 tháng 5 năm 2021).	Thông báo về đề xuất sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc New Zealand để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định khác của quốc gia liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y
15	G/SPS/N/KOR/719	Hàn Quốc	19/05/2021	Đề xuất sửa đổi "Thông báo về vận chuyển xuyên biên giới, v.v. của các sinh vật biến đổi gen sống" (sau đây gọi là LMO).	Sửa đổi được đề xuất hướng tới; 1. Quy định rõ ràng nhiệm vụ của Văn phòng An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Khu vực trong các lĩnh vực kiểm tra các công ty xin Phê duyệt Nhập khẩu LMO (Điều 8-10); 2. Cung cấp cơ sở pháp lý để thành lập và điều hành các ủy ban tư vấn về Đánh giá kinh tế - xã hội đối với các sinh vật biến đổi sống cho thực phẩm (Điều 8-11); 3. Làm rõ các tiêu chuẩn cụ thể về thiết lập và vận hành cơ sở sản xuất sử dụng LMO theo cấp độ quản lý an toàn (Điều 8-13).
16	G/SPS/N/KOR/718	Hàn Quốc	19/05/2021	Thiết lập các quy tắc MFDS về đánh giá tác động kinh tế xã hội của các sinh vật biến đổi gen sống để làm thực phẩm.	Quy tắc có nội dung về thủ tục đánh giá của MFDS đối với tác động kinh tế xã hội của sinh vật biến đổi gen sống đối với thực phẩm. Theo quy tắc, MFDS; (a) thành lập và điều hành một ủy ban tư vấn cho các trường hợp cần đánh giá; (b) đã thiết lập các hạng mục và tiêu chuẩn cụ thể cho việc đánh giá; và (c) thực hiện các biện pháp thích hợp theo kết quả đánh giá.
17	G/SPS/N/CAN/1392	Canada	20/05/2021	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa đối với chất metalaxyl.	Thông báo nhằm tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với metalaxyl đã được Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất trong các hàng hoá nông sản thô hoặc đã qua chế biến
18	G/SPS/N/CAN/1391	Canada	20/05/2021	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa đối với chất oxathiapiprolin (PMRL2021-12).	Thông báo nhằm là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với oxathiapiprolin được đề xuất bởi cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) trong các hàng hoá nông sản thô hoặc đã qua chế biến
19	G/SPS/N/CAN/1390	Canada	20/05/2021	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa đối với chất pendimethalin (PMRL2021-	Thông báo nhằm tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với pendimethalin đã được đề xuất bởi cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) trong

				11).	các hàng hoá nông sản thô hoặc đã qua chế biến
20	G/SPS/N/CAN/1389	Canada	20/05/2021	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa đối với chất lambda-cyhalothrin (PMRL2021-14)	Thông báo nhằm tham khảo ý kiến về việc thu hồi MRL được đề xuất đối với lambda-cyhalothrin và các mặt hàng tương ứng được xác định trong PMRL.
21	G/SPS/N/UKR/161	Ukraine	21/05/2021	Dự thảo "Sửa đổi một số luật của Ukraine về cải thiện quy định của nhà nước trong lĩnh vực thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp"	Dự thảo Luật đề cập đến: (1) các yêu cầu ghi nhãn đối với thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp; (2) thủ tục đăng ký nhà nước đối với các chế phẩm; (3) loại bỏ các quy định đối với các vùng nguyên liệu đặc biệt dành cho việc trồng các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em và chế độ ăn uống; (4) hài hòa các định nghĩa của thuật ngữ phù hợp với các định nghĩa theo luật của EU; (5) loại bỏ sự trùng lặp về thẩm quyền và quy định quá mức của chính phủ; (6) tăng cường kiểm soát thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp giả.
22	G/SPS/N/EU/490	Linh minh Châu Âu	21/05/2021	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008 của Nghị viện và của Hội đồng Châu Âu liên quan đến các chất bao gồm 3 - (1- ((3,5-dimethylisoxazol-4-yl) metyl) -1H-pyrazol-4-yl) -1- (3- hydroxybenzyl) imidazolidine-2,4-dione trong danh sách các chất tạo hương vị của Liên minh	Danh sách hương liệu và nguyên liệu nguồn của Liên minh được nêu trong Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/3008. Danh sách này hiện được sửa đổi bởi dự thảo "Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến các chất bao gồm 3 (1 - ((3,5- dimethylisoxazol-4-yl) metyl) -1H-pyrazol-4-yl) -1- (3-hydroxybenzyl) imidazolidine-2,4-dione trong danh sách Liên minh các chất điều vị ”.
23	G/SPS/N/USA/3247	Hoa Kỳ	25/05/2021	Dung sai thuốc trừ sâu và quy tắc cuối cùng đối với chất trifludimoxazin	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng trifludimoxazin trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
24	G/SPS/N/TPKM/530/Add.4	Đài Loan	26/05/2021	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 để nộp giấy chứng nhận về mục đích an toàn vệ sinh thực phẩm trong điều kiện xảy ra	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với trường hợp nộp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm trong điều kiện đại dịch COVID-19.

				đại dịch COVID-19	
25	G/SPS/N/JPN/853	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y virginiamycin.
26	G/SPS/N/JPN/852	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y nitroxinil.
27	G/SPS/N/JPN/851	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y nafcillin.
28	G/SPS/N/JPN/850	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y menbutone.
29	G/SPS/N/JPN/849	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y mecillinam.

				Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
30	G/SPS/N/JPN/848	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y isometamidium.
31	G/SPS/N/JPN/847	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y eugenol.
32	G/SPS/N/JPN/846	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y decoquinat.
33	G/SPS/N/JPN/845	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc thú y chlorhexidine.
34	G/SPS/N/JPN/844	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm,	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc trừ sâu tolfenpyrad.

				v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	
35	G/SPS/N/JPN/843	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc trừ sâu flazasulfuron.
36	G/SPS/N/JPN/842	Nhật Bản	26/05/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp thuốc trừ sâu fenquinotriene.
37	G/SPS/N/EU/491	Liên minh Châu Âu	26/05/2021	Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục III thành Quy định (EC) số 1925/2006 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến monacolin từ men gạo đỏ	Dự thảo Quy định của Ủy ban này liên quan đến việc đưa monacolin từ men gạo đỏ (red yeast rice - RYR) vào Phụ lục III của Quy định (EC) số 1925/2006 (Quy định). Cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA), theo quan điểm khoa học được thông qua vào ngày 28 tháng 6 năm 2018, đã coi monacolin K ở dạng lactone giống với lovastatin, thành phần hoạt tính của một số sản phẩm thuốc được phép điều trị tăng cholesterol máu ở Liên minh châu Âu. EFSA kết luận rằng monacolin trong RYR khi được sử dụng làm chất bổ sung thực phẩm là mối quan tâm đáng kể về an toàn ở mức sử dụng 10 mg/ngày và thực tế các trường hợp phản ứng có hại nghiêm trọng đã được báo cáo ở mức tiêu thụ thấp tới 3 mg/ngày. Hơn nữa, EFSA lưu ý rằng hồ sơ về tác dụng phụ đối với RYR tương tự như đối với lovastatin. Do đó, theo quy định tại Điều 8 của Quy chế, chất này nên được đưa vào Phụ lục III (Phần B) của “Quy định”.

					Hơn nữa, vì EFSA không thể xác định một chế độ ăn uống an toàn của monacolin từ RYR, do đó, vẫn có khả năng gây ra những tác động có hại cho sức khỏe nhưng chưa chắc chắn về mặt khoa học, vì vậy, chất này nên được đặt dưới sự giám sát của Liên minh (Phần C của “Quy định”).
38	G/SPS/N/SAU/435/ Add.2	Vương quốc Ả Rập Xê Út	28/05/2021	Quy định kỹ thuật về Ngày hết hạn cho các sản phẩm thực phẩm - Phần 1: Ngày hết hạn bắt buộc	Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này liên quan đến thời hạn sử dụng tối đa cho phép đối với các sản phẩm thực phẩm có khả năng bị hư hỏng trong điều kiện đóng gói và bảo quản thích hợp, thiết lập các yêu cầu cần thiết đối với việc ghi nhãn thời hạn sử dụng của tất cả các sản phẩm thực phẩm. Vào ngày 23 tháng 9 năm 2020, Vương quốc Ả Rập Xê Út đã thông báo cho WTO (SPS) về Quy chuẩn kỹ thuật này (G / SPS / N / SAU / 435). Trong quy chuẩn kỹ thuật này, không ảnh hưởng đến những gì đã nêu trong thông báo trước (G / SPS / N / SAU / 435 / Add.1), có một sửa đổi về Mục số 4.9.4, như đính kèm.
39	G/SPS/N/KOR/720	Hàn Quốc	31/05/2021	Đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với dụng cụ, vật chứa và bao gói thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1) Sửa đổi các tiêu chuẩn sử dụng nhựa tổng hợp tái chế; 2) Thêm vào các tiêu chuẩn cho bao bì linh hoạt và thông minh; 3) Sắp xếp lại các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho nhựa tổng hợp; 4) Sắp xếp lại thành một dạng bảng các thông số kỹ thuật cho từng vật liệu; 5) Thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của nhựa tổng hợp polyketone mới; 6) Sửa đổi các phương pháp kiểm tra và thuật ngữ.

2. Danh sách quy định có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/JPN/757/ Add.1	Nhật Bản	07/5/2021	Sửa đổi danh sách các quốc gia, khu vực hoặc cơ sở do Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản quy định theo Khoản 1 Điều 11 của Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm	Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm yêu cầu thực hiện việc kiểm soát vệ sinh ATTP dựa trên HACCP đối với thịt nhập khẩu và thịt gia cầm, và thực phẩm sẽ không được nhập khẩu để bán, trừ khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi công nhận rằng chúng được sản xuất hoặc chế biến tại một quốc gia hoặc khu vực, hoặc tại một cơ sở thực hiện các biện pháp kiểm soát dựa trên HACCP. Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi công bố danh sách sửa đổi các quốc gia, khu vực hoặc cơ sở mới được Bộ trưởng chỉ định theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm.
2	G/SPS/N/CHL/659/ Add.1	Chile	10/5/2021	Nghị quyết miễn trừ số 2.602 / 2021: Yêu cầu ATTP nhập khẩu vào Chile các món ăn chế biến sẵn có chứa các thành phần có nguồn gốc động vật	Chile thông báo Nghị quyết miễn trừ số 2.602/2021 "Yêu cầu về ATTP đối với việc nhập khẩu vào Chile các món ăn chế biến sẵn có chứa các thành phần có nguồn gốc động vật" có hiệu lực vào ngày 7 tháng 5 năm 2021
3	G/SPS/N/BRA/1889/ Add.1	Brazil	11/5/2021	Nghị quyết - RE số 1439, ngày 8 tháng 4 năm 2021	Công bố có hiệu lực Nghị quyết số 1439 (nằm trong thông báo số G/SPS/N/BRA/1889) quy định thành phần hoạt chất F69 - FLUPIRADIFURONE (flupyradifurone) của danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả đều theo phương thức sử dụng đất (ứng dụng)
4	G/SPS/N/BRA/1888/ Add.1	Brazil	11/5/2021	Nghị quyết - RE số 1438 ngày 8 tháng 4 năm 2021	Công bố có hiệu lực Nghị quyết số 1438 (nằm trong thông báo số G/SPS/N/BRA/1888) quy định thành phần hoạt chất C-60 - ZETA-CIPERMETRINA (zeta-cypermethrin) của danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Resolution - RE n ° 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công

					báo Brazil (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003.
5	G/SPS/N/BRA/1882/ Add.1	Brazil	11/5/2021	Nghị quyết - RE số 1433 ngày 8 tháng 4 năm 2021	Công bố có hiệu lực Nghị quyết số 1433 (nằm trong thông báo số G/SPS/N/BRA/1882) quy định thành phần hoạt chất C61 - BETA-CIFLUTRINA (beta-cyfluthrin) của danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả đều theo phương thức sử dụng lá (ứng dụng)
6	G/SPS/N/BRA/1880/ Add.1	Brazil	11/5/2021	Nghị quyết - RE số 1444 ngày 8 tháng 4 năm 2021	Công bố có hiệu lực Nghị quyết số 1444 (nằm trong thông báo số G/SPS/N/BRA/1880) quy định thành phần hoạt chất F23.1 - FLUASIFOPE-P-BUTÍLICO (fluazifop-P) của danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả đều theo phương thức sử dụng lá
7	G/SPS/N/BRA/1660/ Add.1	Brazil	11/5/2021	Nghị quyết - RDC số 493 ngày 15 tháng 4 năm 2021	Công bố có hiệu lực Nghị quyết số 493 (nằm trong thông báo số G/SPS/N/BRA/1660) thiết lập các yêu cầu kỹ thuật đối với việc xác định và nhấn mạnh các thành phần tích hợp trong ghi nhãn thực phẩm chứa ngũ cốc.
8	G/SPS/N/CAN/1370/ Add.1	Canada	18/05/2021	Mức giới hạn dư lượng tối đa đã được thiết lập đối với chất difenoconazole	Thông báo về việc tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất dành cho chất difenoconazole đã được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1370 ngày 11/02/2021 và G/SPS/N/CAN/1370/Corr.1 ngày 17/3/2021 đã được thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2021.
9	G/SPS/N/UKR/145/ Add.2	Ukraine	20/05/2021	Dự thảo Sắc lệnh của Bộ Phát triển Kinh tế, Thương mại và Nông nghiệp Ukraine về việc phê duyệt Thủ tục và yêu cầu đặc biệt đối với ghi nhãn và danh sách thực phẩm bắt buộc phải ghi rõ nước xuất xứ hoặc nơi xuất xứ	Ukraine thông báo rằng dự thảo Sắc lệnh của Bộ Phát triển Kinh tế, Thương mại và Nông nghiệp Ukraine về việc phê duyệt thủ tục và yêu cầu đặc biệt đối với ghi nhãn và danh sách thực phẩm bắt buộc phải ghi rõ nước xuất xứ hoặc nơi xuất xứ (G/SPS/N/UKR/145) được thông qua vào ngày 1 tháng 4 năm 2021 (Sắc lệnh số 679), được đăng ký với Bộ Tư pháp Ukraine vào ngày 6 tháng 5 năm 2021 và có hiệu lực vào ngày 18 tháng 5 năm 2021.
10	G/SPS/N/CAN/1376/ Add.1	Canada	21/05/2021	Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập đối với chất thiabendazole	Thông báo về việc tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho thiabendazole được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1376 (ngày 19 tháng 2 năm 2021) đã được thông

					qua ngày 19 tháng 5 năm 2021.
11	G/SPS/N/TPKM/559/ Add.1	Đài Loan	25/05/2021	Việc sửa đổi "Quy định kiểm dịch động vật/thực vật do hành khách và nhân viên phục vụ trên phương tiện vận chuyển"	"Quy định kiểm dịch động vật / thực vật do hành khách và nhân viên phục vụ trên phương tiện vận chuyển" vào ngày 22 tháng 12 năm 2020 (G/ SPS/N/TPKM/559). Bản sửa đổi có hiệu lực vào ngày 9 tháng 4 năm 2021.
12	G/SPS/N/EU/397/ Rev.1/Add.1	Liên minh Châu Âu	27/05/2021	Mức dư lượng tối đa cho diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/397/Rev.1 (ngày 7 tháng 5 năm 2021) hiện đã được thông qua theo Quy định của Ủy ban (EU) số 2021/618 ngày 15 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Phụ lục II và III thành Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng về mức dư lượng tối đa đối với diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong hoặc trên các sản phẩm nhất định. Quy định sẽ được áp dụng kể từ ngày 6 tháng 11 năm 2021.
13	G/SPS/N/JPN/795/ Add.1	Nhật Bản	31/05/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho tildipirosin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/795 (ngày 6 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 3 năm 2021.
14	G/SPS/N/JPN/794/ Add.1	Nhật Bản	31/05/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho prohydrojasmon được thông báo trong G/SPS/N/JPN/794 (ngày 6 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 3 năm 2021.
15	G/SPS/N/JPN/793/ Add.1	Nhật Bản	31/05/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho oxazosulfyl được thông báo trong G/SPS/N/JPN/793 (ngày 6 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 3 năm 2021.
16	G/SPS/N/JPN/792/ Add.1	Nhật Bản	31/05/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật Vệ	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho flometoquin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/792 (ngày 6 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 26

				sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	tháng 3 năm 2021.
17	G/SPS/N/JPN/791/ Add.1	Nhật Bản	31/05/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho fenhexamid được thông báo trong G/SPS/N/JPN/791 (ngày 6 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 3 năm 2021.
18	G/SPS/N/JPN/790/ Add.1	Nhật Bản	31/05/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho cartap, thiocyclam và bensultap được thông báo trong G/SPS/N/JPN/790 (ngày 6 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>